TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-VHNGĐ	*Ứng hòa, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việt dân sự :

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Ông Nguyễn Văn Thiện

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 366/2023/TLST- VHNGĐ ngày 28/10/2022 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 05/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên họp số: 01/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 09/12/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

1. Người yêu cầu giải quyết: Chị **Lê Thị D** - sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội *(có mặt).*

2. Người có yêu cầu độc lập và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lê Thị G** - sinh năm 1983 *(có mặt)*

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ1, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội *(có mặt)*.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ư

Địa chỉ: xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch *(có đơn xin vắng mặt)*.

3.2. Anh Nguyễn K - sinh năm 1978 *(có mặt)*

Nguyên quán: Thôn Đ, xã H, huyện Ư, Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT: Kho TH80; Cục HC-TCHC D, huyện G, Thành phố Hà Nội.

3.3. Ông Nguyễn Phúc Đ - sinh năm 1954 *(có đơn xin vắng mặt)*

Nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Nam

Nơi ĐKHKTT: Thôn D1, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội.

3.4. Ông Đinh Công P - sinh năm 1964 *(có đơn xin vắng mặt)*

Nguyên cán bộ Tư pháp UBND xã H
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Ư, Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu, chị Lê Thị D trình bày: Bố mẹ chị sinh được 06 người con trong đó có chị (Lê Thị D - sinh năm 1981) và em gái là Lê Thị G - sinh năm 1983. Năm 2005, chị có đăng ký kết hôn với anh Đào Xuân T2 - sinh năm 1976 tại UBND xã Chuyện Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và sinh được 02 con. Hai vợ chồng sống hạnh phúc cho đến nay. Tháng 8/2022, do gia đình có việc, chị mới biết chị G đã sử dụng tên của chị để đăng ký kết hôn với anh Nguyễn K tại UBND xã Hòa Nam. Vì vậy, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 01/2008 ngày 10/01/2008 của UBND xã Hthể hiện tên chồng là Nguyễn K, tên vợ là Lê Thị D; đồng thời giấy khai sinh của hai con chung của chị G và anh V cũng thể hiện tên mẹ là Lê Thị D. Nay chị nhận thấy việc UBND xã Hlàm thục tục kết hôn cho chị G và anh V có ảnh hưởng đến quyền lợi của chị. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án: hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị G và anh V.

Người có yêu cầu độc lập và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị G trình bày: Chị là em gái của chị Lê Thị D. Sau một thời gian tìm hiểu thì chị và anh Nguyễn K làm thủ tục kết hôn. Vì lý do cá nhân nên chị đã kê khai tên, tuổi của mình là Lê Thị D - sinh năm 1981 (tên của chị gái). Do đó, UBND xã Hđã cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho chị với anh V thể hiện tên vợ là Lê Thị D - sinh năm 1981. Bản thân chị cũng đã ký tên là D. Hai vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và có hai con chung là Nguyễn Khắc Anh Tiệp - sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Lê Trang Anh - sinh ngày 15/8/2011; tại Giấy khai sinh của các con cũng thể hiện tên mẹ là Lê Thị D. Đồng thời, chị đã nhập khẩu của hai con vào sổ hộ khẩu của chị D, còn khẩu của chị vẫn ở khẩu của bố mẹ. Nay chị nhận thấy việc làm của mình là không đúng, vi phạm pháp luật, chị đồng ý Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh V theo Giấy chứng nhận kết hôn năm 2008 của UBND xã Hòa Nam. Xong vợ chồng chị đang sống hạnh phúc và là quan hệ hôn nhân thực tế nên chị đề nghị Tòa xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn K theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đại diện Ủy ban nhân dân xã H- ông Nguyễn Văn Thạo trình bày: Qua tra cứu sổ lưu tại UBND xã Hthể hiện Chị Lê Thị D - sinh năm 1981 và anh Nguyễn K - sinh năm 1978 đăng ký kết hôn tại UBND xã Hvào ngày 10/01/2008; xong hiện tại không tìm thấy hồ sơ lưu. Nay chị D đề nghị Hủy kết hôn trái pháp luật vì cho rằng người kết hôn với anh V là chị Lê Thị G - sinh năm 1983 là em gái chị D đã sử dụng tên, tuổi của chị D đẻ làm thủ tục đăng ký kết hôn. Vì vậy, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc và phiên họp.

Ông Nguyễn Phúc Đ trình bày: Ông là Chủ tịch UBND xã Hnhiệm kỳ 2006-2010. Đối với Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị D và anh V do sự việc xảy ra quá lâu nên ông không nhớ. Xong vì tin tưởng cán bộ chuyên môn nên

ông đã ký Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 01/2008 giữa anh Nguyễn K và chị Lê Thị D mà không kiểm tra giấy tờ tùy thân của công dân. Nay chị D đề nghị Hủy kết hôn trái pháp luật, ông đề nghị Tòa căn cứ quy định pháp luật để giải quyết. Vì tuổi cao, sức khỏe yếu nên xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc và phiên họp.

Ông Đinh Công P trình bày: Ông là Cán bộ tư pháp UBND xã Htừ năm 1998 đến năm 2010. Đối với Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị D và anh V do sự việc xảy ra quá lâu nên ông không nhớ. Xong thông qua các tài liệu, chứng cứ ông được Tòa cho tiếp cận thì nhận thấy việc mình làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị G (sử dụng tên của chị Lê Thị D) và anh V là sự thiếu sót của ông khi đã không kiểm tra giấy tờ tùy thân của công dân nên đã tham mưu, đề xuất, trình Chủ tịch ký tên, đóng dấu vào Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 01/2008 giữa anh Nguyễn K và chị Lê Thị D mà không kiểm tra giấy tờ tùy thân của công dân. Nay chị D đề nghị Hủy kết hôn trái pháp luật, ông đề nghị Tòa căn cứ quy định pháp luật để giải quyết. Vì tuổi cao, sức khỏe yếu nên xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc và phiên họp.

Anh Nguyễn K trình bày: Lời khai của chị Lê Thị D và Lê Thị G đều đúng. Năm 2008, anh và chị G có làm thủ tục đăng ký kết hôn, xong vì lý do cá nhân nên hai vợ chồng đều đã kê khai tên chị Lê Thị D để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Hai vợ chồng anh chị có hai con chung. Nay để bảo đảm quyền lợi cho mọi người đặc biệt là các con của anh chị nên anh đồng ý Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị G theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 01/2008 giữa anh Nguyễn K và chị Lê Thị D của UBND xã Hvà đồng ý với quan điểm của chị G về việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh và chị G theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện UBND xã Hòa Nam, ông Nguyễn Phúc Đoàn và ông Đinh Công Phúc vắng mặt và đều có đơn xin vắng mặt; chị Lê Thị D, chị Lê Thị G và anh Nguyễn K có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu và không xuất trình thêm bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Trình tự từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, quá trình thu thập chứng cứ, về thời gian, thời hạn tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, sự trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp đã bảo đảm quy định pháp luật, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị D:

+ Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lê Thị G và anh Nguyễn K theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/2008 của UBND xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) số 01 quyển số 01/2008.

+ Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị G - sinh năm 1983 và anh Nguyễn K - sinh năm 1978 kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 10/01/2008.

+ Chị Lê Thị G phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị D và chị Lê Thị G đã nộp đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ theo quy định - căn cứ vào khoản 1 và khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

Trong quá trình xét đơn yêu cầu, Tòa đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp, giải thích quyền và nghĩa vụ cho đại diện theo pháp luật của UBND xã Hòa Nam, ông Nguyễn Phúc Đoàn và ông Đinh Công Phúc; xong tại phiên họp hôm nay, người đại diện cho UBND xã Hòa Nam, ông Đoàn và ông Phúc đều có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân đều thể hiện chị Lê Thị D - sinh năm 1981 đăng ký kết hôn với anh Đoàn Xuân T2 – sinh năm 1976 tại UBND xã Chuyện Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 08/02/2005 là quan hệ hôn nhân hợp pháp; hai anh chị chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Bản thân chị Lê Thị G và anh Nguyễn K cũng thừa nhận khi làm thủ tục đăng ký kết hôn đã không xuất trình giấy tờ tùy thân, tự kê khai tên chị G là Lê Thị D (tên chị gái). Do đó, UBND xã Hđã đăng ký kết hôn cho chị G, anh V tại Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/2008 ghi họ tên chồng là Nguyễn K - sinh ngày 01/7 1978, họ tên vợ là Lê Thị D - sinh ngày 25/5/1981 không đúng với họ tên và ngày tháng năm sinh thực của chị G. Chị G đã gian dối khi khai tên mình là Lê Thị D đăng ký kết hôn với anh V là sai pháp luật về hôn nhân gia đình.

Như vậy có căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 10/01/2008, chị G đăng ký kết hôn không đúng với tên thật của mình; việc UBND xã Hđã đăng ký kết hôn cho chị G và anh V và cấp giấy đăng ký kết hôn trái với quy định của pháp luật. Nay, chị D có đơn yêu cầu Tòa hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo quy định Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân

Chị Lê Thị G và anh Nguyễn K đều thừa nhận chị G đã mượn tên, sử dụng tên của chị gái là Lê Thị D để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đồng thời Giấy khai sinh của hai con là cháu Nguyễn Khắc Anh Tiệp - sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Lê Trang Anh - sinh ngày 15/8/2011đều thể hiện tên mẹ là Lê Thị D. Xong thực tế, hai anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Nay để bảo đảm quyền lợi cho tất cả mọi người cũng như các con của anh chị; chị G và anh V đều thống nhất đề nghị Tòa công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công

nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn K và chị Lê Thị G đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 10/01/2008.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị Lê Thị G và anh Nguyễn K đều không yêu cầu đề nghị.

[4] Đối với thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nam: Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 việc UBND xã Hthực hiện đăng ký kết hôn cho chị G và anh V như đã nhận định nêu trên là thiếu trách nhiệm đặc biệt là cán bộ Tư pháp ông Đinh Công Phúc cũng như Chủ tịch UBND xã Hông Nguyễn Phúc Đoàn đã không kiểm tra thông tin cá nhân của công dân khi đến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Vì vậy, UBND xã Hcần nghiêm túc chấp hành theo đúng quy định pháp luật.

[5] Về lệ phí, quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị D không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật. Chị Lê Thị G phải nộp tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 244, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2000); khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của chị Lê Thị D.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/2008 của UBND xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) số: 01 Quyển số: 01/2008.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị G và anh Nguyễn K: Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị G - sinh ngày 01/10/1983, nơi ĐKHKTT:

Thôn Đinh Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội và anh Nguyễn K - sinh ngày 01/7/1978, nguyên quán: Thôn Đinh Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Nơi ĐKHKTT: Kho TH80-Cục HC-TCHC Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội kể từ thời điểm hai anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 10/01/2008.

Chị Lê Thị G và anh Nguyễn K có quyền, trách nhiệm đến Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: Chị Lê Thị D không phải chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chị Lê Thị G phải nộp lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đó nộp theo biên lai số 0057741 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xãHòa Nam
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Thiện